TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày: 01-7-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Ánh

Ông Lâm Tấn Phát

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thanh Hưng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa***

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST ngày 15/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1976 (xin vắng)
ĐKHKTT: 68/5 KV2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ
Tạm trú: ấp Tâ, xã T, huyện Bì, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Ông Bùi Thế H, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 28, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Phi H trình bày:

Vào khoảng tháng 06/2020 do người quen giới thiệu, thì vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Bùi Thế H có vay tiền của ông để làm ăn mua bán. Việc vay tiền chia ra nhiều lần, mỗi lần khoảng từ 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) đến 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), lãi suất là 2%/tháng. Ban đầu thì vợ chồng M, H trả lãi rồi vay thêm nhiều lần. Sau đó vào ngày 01/01/2021 thì bà Nguyễn Thị M mới làm biên nhận kết lại số tiền gốc đã vay của ông là 1.400.000.000đ (*một tỷ bốn trăm triệu đồng*), hứa mỗi tháng trả 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) tiền gốc, có nhiều thì trả thêm, có biên nhận kèm theo. Nhưng từ khi kết nợ thì vợ chồng bà M cứ hẹn lần hẹn lựa, không chịu trả tiền gốc như đã hứa. Ông đã nhiều

lần liên lạc với bà M để đòi lại số tiền này thì bà M cứ viện lý do mà không chịu trả tiền cho ông.

Từ sự việc nêu trên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M và ông Bùi Thế H phải trả cho ông số tiền gốc đã vay là 1.400.000.000đ (*một tỷ bốn trăm triệu đồng*). Đồng thời tính lãi suất tạm tính từ ngày 01/02/2021 cho đến ngày 01/07/2022 với lãi suất là 1%/tháng, với số tiền là 1.400.000.000đ x 1% x 16 tháng = 224.000.000đ.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/07/2022 là 1.624.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm hai bốn nghìn đồng*)

Bị đơn ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào ngày 23/5/2022. Đồng thời, tòa án cũng triệu tập ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M tham gia phiên tòa vào các ngày 15/6/2022, 01/7/2022, ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M đều vắng mặt tại thời điểm tống đạt. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong "giấy mượn tiền" vào ngày 21/01/2021 có ghi địa chỉ nơi cư trú, trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại các phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào ngày 23/5/2022 thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 15/6/2022, 01/7/2022 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tòa án nhân huyện Bình Tân đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là "Giấy mượn tiền" ngày 21/01/2021 giữa ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Thị M do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Bình Tân cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không

phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Do đó, ông Nguyễn Phi H khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ trả số tiền 1.400.000.000đ (*một tỷ bốn trăm triệu đồng*) là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là 1%/tháng là cao so với quy định nên cần phải điều chỉnh lại và do trong văn bản vay tiền không ghi lãi suất, theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả tương ứng với thời giam chậm trả, mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tức không được quá 10%/năm, bằng 0.83%/tháng. Như vậy, số tiền lãi chậm trả được tính như sau:

Tiền vốn 1.400.000.000 đồng ngày 01/02/2021 đến ngày 01/7/2022 là 17 tháng bằng 197.540.000 đồng tiền lãi.

Tổng cộng gốc và lãi là 1.597.540.000 đồng

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 59.910.000đ

Hoàn trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 288, Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H

Buộc ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền 1.597.540.000 đồng *(Một tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)* (vốn gốc là 1.400.000.000đ, lãi suất là 197.540.000đ)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị M phải chịu 59.910.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền 17.380.000đ theo biên lai thu số 0013571 ngày 20/4/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Dương